

Số: /ĐA-UBND
(DỰ THẢO)

Tân Uyên, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên

Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sắp xếp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

- Kết luận số 163-KL/TW, ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”;

- Kết luận số 186-KL/TW, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn”;

- Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”;

- Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Căn cứ Thông báo số 385-TB/TU, ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Căn cứ Thông báo số 400-TB/TU, ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tỉnh ủy Lai Châu về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 10/6/2026;

- Căn cứ Thông báo số 289-TB/ĐU, ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy xã Tân Uyên về nhất trí phương án sáp nhập thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật sửa đổi một, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Công văn số 4263/UBND-TH ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc triển khai, hướng dẫn một số nội dung thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố;

- Công văn số 4209/UBND-TH ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ

- Các Công văn của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu: Số 2012/SNV-XDCQ&CTTN ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc đề nghị thống kê số liệu thôn, bản, tổ dân phố; số 2036/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc đề nghị khẩn trương tổng hợp số liệu và xây dựng phương án sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố.

- Thông báo số 289-TB/ĐU, ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy xã Tân Uyên về việc nhất trí phương án sáp nhập thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên;

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp lại thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Hiện nay, một số thôn, bản trên địa bàn xã có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; quy mô dân cư nhỏ; việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua và huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, việc duy trì nhiều đầu mối thôn, bản có quy mô nhỏ dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Việc sắp xếp thôn, bản tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cơ sở. Sau sắp xếp, quy mô dân cư và địa bàn quản lý được tổ chức hợp lý hơn, giúp chính quyền xã nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, lao động, an sinh xã hội; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quản lý cư trú và giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp góp phần tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và các

công trình phục vụ dân sinh; thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai đồng bộ, sát thực tiễn hơn, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn xã Tân Uyên.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên là cần thiết nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí, lộ trình và giải pháp thực hiện.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THÔN, BẢN

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Tân Uyên là đơn vị hành chính cấp cơ sở được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã được hình thành trên cơ sở sáp nhập từ 3 xã và 1 thị trấn. Xã nằm phía Đông Nam của tỉnh Lai Châu với diện tích tự nhiên 296,25 km². Hiện nay, xã Tân Uyên có 44 thôn, bản với tổng số 6.809 hộ/29.993 nhân khẩu, trong đó có 23 thôn, bản có số hộ ít hơn định mức 150 hộ theo tiêu chuẩn; 21 thôn, bản có số hộ đảm bảo định mức từ 150 hộ trở lên. Đồng thời, trên địa bàn xã không có cụm dân cư chưa được công nhận là thôn, bản và thôn, bản xâm cư.

Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức bộ máy của xã từng bước được kiện toàn, hoạt động ổn định; công tác chỉ đạo, điều hành cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định, sản xuất nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực; hoạt động thương mại, dịch vụ từng bước phát triển, kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt được quan tâm đầu tư phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống Nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa – xã hội tiếp tục được duy trì; công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được quan tâm thực hiện thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Về quốc phòng – an ninh, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; lực lượng Công an, Quân sự xã chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, triển khai hiệu quả các biện pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, dân cư phân tán, quy mô dân số giữa các thôn, bản không đồng đều, trình độ phát triển giữa các khu vực còn chênh lệch nên việc tổ chức, quản lý thôn, bản và hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số thôn, bản có quy mô nhỏ, phân tán, khoảng cách địa lý xa trung tâm xã; điều kiện cơ sở hạ tầng còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các hoạt động cộng đồng ở cơ sở.

II. THỰC TRẠNG THÔN, BẢN

1. Thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn, bản

Thôn, bản trên địa bàn xã đa số được hình thành gắn liền với lịch sử văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc trên địa bàn; một số thôn, bản được hình thành do thực hiện các dự án di dân tái định cư các Dự án thủy điện và ổn định sắp xếp dân cư nên số lượng ít biến động, tổ chức hoạt động tương đối ổn định. Các điều kiện về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu như: Nhà văn hóa, hệ thống giao thông nội bản, nước sinh hoạt, điện, trường học,... phục vụ cho hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân cơ bản được đầu tư xây dựng, đảm bảo cho sinh hoạt, hội họp của Nhân dân.

Các thôn, bản chủ yếu phân bố ở địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa, dân cư sống phân tán, khoảng cách giữa các cụm dân cư lớn. Nhiều thôn, bản có quy mô dân số và số hộ thấp, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; điều kiện giao thông khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ, ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Mô hình bản gắn với cộng đồng dân cư truyền thống, có sự ổn định về phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần duy trì khối đoàn kết cộng đồng.

2. Thực trạng quy mô thôn, bản

Quy mô thôn, bản trên địa bàn xã còn phân tán, thiếu đồng đều; số lượng thôn, bản có quy mô nhỏ chủ yếu tập trung ở khu vực cách xa trung tâm xã, dẫn đến tăng đầu mối tổ chức, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Một số địa bàn chưa bảo đảm tính hợp lý giữa quy mô dân cư với điều kiện quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến thời điểm 01/5/2026, tổng số thôn hiện có trên địa bàn xã: 44 thôn, bản. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ: “*Ở vùng Trung du*

và miền núi phía Bắc: Thôn phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ gia đình trở lên”. Đối chiếu với quy định, trên địa bàn xã có 21 thôn, bản đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình; 23 thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Đề án)

Qua rà soát thực tế cho thấy, các thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về quy mô số hộ gia đình, dân số và điều kiện tổ chức quản lý cộng đồng dân cư tập trung chủ yếu tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Các thôn, bản này có quy mô số hộ gia đình nhỏ, dân cư sinh sống phân tán, khoảng cách địa lý xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn. Nhiều thôn, bản được hình thành từ lâu theo tập quán cư trú truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với yếu tố dòng họ, văn hóa, phong tục và điều kiện sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân. Do đó, mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô theo quy định nhưng vẫn có vai trò quan trọng trong ổn định dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

3. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 185/2025/NĐ-CP, các chức danh người hoạt động không chuyên trách hiện bao gồm bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận. Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản trên địa bàn xã cơ bản được bố trí theo quy định, góp phần quan trọng trong triển khai nhiệm vụ chính trị, công tác vận động Nhân dân và duy trì hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến ngày 01/5/2026, toàn xã có 115 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản. Trong đó: 44 bí thư chi bộ; 39 trưởng thôn và 05 Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn; 32 trưởng ban công tác mặt trận và 12 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận.

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản đã cơ bản phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới và triển khai các nhiệm vụ tại địa bàn dân cư. Nhiều người hoạt động không chuyên trách có uy tín, tinh thần trách nhiệm, gắn bó với cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán và có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng dân cư, góp phần quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định ở cơ sở.

Đội ngũ này đã tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; tham gia nắm tình hình địa bàn, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở một số nơi còn gặp nhiều hạn chế. Chế độ, chính sách hỗ trợ còn thấp, khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi phần lớn hoạt động kiêm nhiệm; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Việc tạo nguồn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực tham gia hoạt động ở thôn, bản còn khó khăn, nhất là tại vùng sâu, vùng xa.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác tổ chức và hoạt động của thôn, bản trên địa bàn xã cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư ở cơ sở. Hệ thống thôn, bản đã góp phần quan trọng trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nhiều người có uy tín, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán địa phương, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm tình hình địa bàn và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư. Qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tăng cường sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Hạn chế, bất cập

Số lượng thôn, bản trên địa bàn xã còn nhiều; quy mô dân cư, số hộ gia đình giữa các thôn, bản chưa đồng đều; một số thôn, bản có quy mô số hộ gia đình nhỏ, dân cư phân tán, chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Việc duy trì nhiều đầu mối tổ chức dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, tăng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và gây khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành ở cơ sở. Một số địa bàn có khoảng cách địa lý xa, giao thông đi lại khó khăn nên việc tổ chức hội họp, triển khai nhiệm vụ và tiếp cận các dịch vụ hành chính còn hạn chế.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Số lượng người hoạt động không chuyên trách còn nhiều, phân tán theo số lượng lớn thôn, bản; chế độ hỗ trợ còn thấp, điều kiện hoạt động còn khó khăn, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Một số nơi khó khăn trong bố trí cán bộ có trình độ, năng lực; chất lượng hoạt động chưa đồng đều. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tân Uyên là xã miền núi, dân cư phân bố không đồng đều. Đặc điểm cư trú của đồng bào các dân tộc gắn với yếu tố phong tục, tập quán và không gian sinh hoạt cộng đồng truyền thống nên việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản cần được thực hiện cẩn trọng, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tránh ảnh hưởng đến đời sống và tâm lý của Nhân dân.

Một số thôn, bản tuy chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định nhưng có khoảng cách địa lý xa, nếu sắp xếp cơ học sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở.

Hệ thống văn bản hướng dẫn, tiêu chí sắp xếp thôn, bản và tổ chức hệ thống chính trị ở khu dân cư hiện đang tiếp tục được Trung ương nghiên cứu, hoàn thiện; một số quy định, hướng dẫn chưa được ban hành đồng bộ, kịp thời hoặc chưa có cơ chế đặc thù phù hợp với tỉnh miền núi, biên giới. Điều này dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện thống nhất tại địa phương.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở còn hạn chế trong khi khối lượng công việc lớn, thời gian triển khai các nhiệm vụ sắp xếp thôn, bản được thực hiện trong thời gian ngắn, yêu cầu tiến độ cao, dẫn đến áp lực trong công tác tham mưu, tổng hợp và tổ chức thực hiện.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng; bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Cấp ủy, chính quyền xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có lộ trình phù hợp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện.

3. Việc sắp xếp thôn, bản phải được thực hiện đồng bộ với việc kiện toàn chi bộ, ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản; bảo

đảm tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Quá trình sắp xếp phải gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; nâng cao chất lượng đội ngũ người tham gia hoạt động ở thôn, bản; đẩy mạnh thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản hoặc trưởng ban công tác mặt trận phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Bảo đảm mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Không thực hiện sắp xếp cơ học, chạy theo số lượng hoặc chỉ tiêu giảm đầu mối; bảo đảm sau sắp xếp các thôn, bản hoạt động ổn định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và phục vụ Nhân dân. Xem xét đầy đủ các yếu tố lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán và sự gắn kết cộng đồng của Nhân dân trên từng địa bàn.

5. Bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và đúng quy định. Phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng dòng họ, ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; tiếp tục củng cố vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

II. MỤC TIÊU

1. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn thôn, bản trên địa bàn xã theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp, kiện toàn chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản.

2. Việc sắp xếp phải góp phần giảm đầu mối tổ chức, tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phù hợp với đặc điểm miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của xã.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn, bản phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và

sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3. Việc xác định tên gọi thôn, bản sau sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Ưu tiên sử dụng tên gọi đã quen thuộc, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, gắn với đặc điểm địa lý, phong tục, tập quán và bản sắc của cộng đồng dân cư. Quá trình đặt tên thôn, bản được thực hiện trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp, phải được thực hiện công khai, dân chủ, lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

4. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

5. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

7. Việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản phải được thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp, củng cố tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Phần thứ tư

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN THÔN, BẢN

I. TIÊU CHÍ ĐỊNH HƯỚNG SẮP XẾP

1. Tiêu chí thành lập thôn, bản

1.1. Quy mô số hộ gia đình

Theo quy định hiện nay, thôn, bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên¹.

Trường hợp thôn, bản ở các địa bàn có yếu tố đặc thù khác (ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; giao thông đi lại khó khăn; nằm biệt lập; khác biệt về văn hóa, phong tục tập quán...) thì quy mô thôn, bản, có thể thấp hơn quy định tại Mục này.

1.2. Tiêu chí khác

Thôn, bản phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân

2. Định hướng sắp xếp thôn, bản

Phương án sắp xếp thôn, bản phải bảo đảm sau sắp xếp các thôn, bản đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Trường hợp do điều kiện thực tiễn ở địa bàn chưa thể sắp xếp để đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình tại Nghị định thì phải thực hiện nhập nguyên trạng từ 02 thôn, bản liền kề trở lên để giảm số lượng đầu mối và đồng thời xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với các thôn, bản có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán hoặc điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư không thể thực hiện sắp xếp thì báo cáo, giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất không thực hiện sắp xếp.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN THÔN, BẢN

1. Phương án sắp xếp thôn, bản

Căn cứ các tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình, điều kiện địa lý, lịch sử, văn hóa, ... và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý ở cơ sở, phương án sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã được xác định như sau:

1.1. Số thôn, bản đã đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình vẫn thực hiện sắp xếp là: 04 (Hua Pầu; Chạm Cả; Bút Dưới; Phiêng Phát 1); số thôn, bản không đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình dự kiến sắp xếp là: 18 thôn, bản. Cụ thể như sau:

1.1.1 Sáp nhập thôn Hoàng Liên và thôn Hua Pầu

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 271 hộ (đạt 180,67% so với tiêu chuẩn).

¹ Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy mô hộ gia đình, dân số được thực hiện Ở vùng Trung du và Miền núi phía Bắc: thôn, bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ trở lên

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Hoàng Liên.

1.1.2. Sáp nhập thôn Chạm Cả và thôn Huổi Luông

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 250 hộ (đạt 166,67% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Chạm Cả.

1.1.3. Sáp nhập thôn 1 và thôn 7

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 181 hộ (đạt 120,67% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn 1.

1.1.4. Sáp nhập thôn Tân Dương và bản Bút Dưới

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 234 hộ (đạt 156% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Bản Bút Dưới.

1.1.5. Sáp nhập thôn Tát Xôm 3 và thôn Pá Xôm

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 132 hộ (đạt 88% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Pá Xôm.

1.1.6. Sáp nhập thôn Nặm Xôm, thôn Kim Pu và thôn Noong Kim

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 252 hộ (đạt 168% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Noong Kim.

1.1.7. Sáp nhập thôn Phiêng Phát và thôn Phiêng Phát 1

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 335 hộ (đạt 223,33% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Phiêng Phát.

1.1.8. Sáp nhập thôn Hua Cườm 1 và thôn Pá Ngùa

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 177 hộ (đạt 118% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Hua Cườm 1.

1.1.9. Sáp nhập bản Nà Hoi và bản Nà Ban

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 259 hộ (đạt 172,67% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Bản Nà Ban.

1.1.10. Sáp nhập thôn Phiêng Lúc, thôn Phiêng Bay và thôn Phiêng Áng

- Kết quả sau sắp xếp: Quy mô dân số 201 hộ (đạt 134% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến tên gọi sau sắp xếp: Thôn Nặm Càn.

(Có phụ lục III đính kèm).

1.2. Số thôn đảm bảo điều kiện và không thực hiện sắp xếp là: 17 thôn, bao gồm: 5; 15; 17; 21; 3; 26; 2; 32; Hồ Be; Nà Nội; Tân Muôn; Hòa Hợp; Chom Chăng; Tạng Đán; Tát Xôm; Hua Cườm 2; Pầu Pất

(Có phụ lục IV đính kèm)

1.3. Số thôn, bản không đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình nhưng đề nghị giữ nguyên, không thực hiện sắp xếp là: 05 (bản Bút Trên; thôn 24; thôn Hua Càn, thôn Hua Puông; thôn Nà Phát).

Lý do: Các thôn, bản đề nghị giữ ổn định chủ yếu thuộc địa bàn xa trung tâm xã, bị chia cắt bởi đồi núi; mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định nhưng có vị trí biệt lập, khoảng cách xa với các thôn, bản lân cận, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn. Việc sáp nhập các thôn, bản này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý của chính quyền cơ sở, đồng thời gây khó khăn cho người dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng, sinh hoạt, hội họp và triển khai các nhiệm vụ ở khu dân cư.

(Có phụ lục V đính kèm).

3. Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, xã Tân Uyên có 30 thôn, 02 bản. Trong đó:

- Số thôn, bản đã đạt tiêu chuẩn: 26 thôn, bản (bao gồm 17 giữ nguyên và 09 thôn sau sắp xếp)
- Số thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn: 6 thôn, bản (bao gồm 05 thôn giữ nguyên và 01 thôn sau sắp xếp).

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN, BẢN; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, BẢN

1. Phương án sắp xếp các chi bộ, các chi hội

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội thực hiện theo phương án của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội về việc hợp nhất các Chi bộ, Chi hội)

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn, bản trước khi sắp xếp và yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện sáp nhập thôn, bản, phương án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau khi thành lập thôn, bản mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản theo hướng lựa chọn nhân sự trong ban liên tịch các thôn, bản trước sáp nhập, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và vận động quần chúng. Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm chức danh nhằm giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước

- Đối với chức danh Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư chi bộ: Thực hiện theo phương án của Đảng ủy xã.

- Đối với chức danh Trưởng thôn, bản; Phó Trưởng thôn, bản: Ủy ban nhân dân xã chủ trì thực hiện việc bố trí, sắp xếp đảm bảo theo quy định.

- Đối với chức danh Trưởng Ban công tác mặt trận; Trưởng các Chi hội và Bí thư Chi Đoàn thanh niên: Thực hiện theo phương án của Cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã.

- Đối với chức danh Nhân viên y tế (ở thôn, bản): Trạm Y tế xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự.

- Đối với chức danh Thôn đội trưởng: Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự.

- Tổ an ninh trật tự cơ sở: Công an xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự và đảm bảo số lượng theo quy định.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, bản số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn, bản mới sau sắp xếp.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

IV. XỬ LÝ VẤN ĐỀ SAU SẮP XẾP

1. Nhà văn hóa, tài sản công

Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo việc bàn giao toàn bộ nhà văn hóa, tài sản công từ các thôn, bản thực hiện sắp xếp về thôn, bản mới quản lý, sử dụng theo phương án cụ thể như sau:

- Xác định nhà văn hóa chính tại thôn, bản mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn, bản mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với các nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp thôn, bản: Ưu tiên bố trí, sử dụng nhà văn hóa, tận dụng cơ sở vật chất hiện có để phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội tại khu dân cư sau sắp xếp.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với thôn, bản rà soát, đề xuất phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí đối với công trình dôi dư, xuống cấp hoặc không còn phù hợp.

2. Hồ sơ, tài liệu

Việc quản lý, bàn giao, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các thôn, bản thực hiện sắp xếp phải bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tránh thất lạc, hư hỏng hoặc gián đoạn trong công tác quản lý ở cơ sở.

Đối với các hồ sơ có giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư cần được bảo quản, lưu giữ đầy đủ nhằm phục vụ công tác quản lý và gìn giữ giá trị lịch sử địa phương.

3. Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư

Sau sắp xếp, các tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư như: Tổ hòa giải, tổ tự quản và các mô hình tự quản khác được rà soát, kiện toàn phù hợp với mô hình tổ chức mới của thôn, bản.

Việc kiện toàn các tổ chức tự quản phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng và các lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác vận động Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở thôn, bản.

Tiếp tục duy trì và phát huy các mô hình tự quản hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn; tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức tự quản với chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện sắp xếp, kiện toàn thôn, bản được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Luật Ngân sách và phân cấp.

Phần thứ năm**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TỔ CHỨC THỰC HIỆN****I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của tỉnh về sắp xếp, kiện toàn thôn, bản gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong Nhân dân. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị thôn, bản, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng và các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình Nhân dân; kịp thời giải thích, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp.

2. Rà soát tổng thể tổ chức thôn, bản, chi bộ, ban công tác Mặt trận và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; bảo đảm tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng. Quan tâm thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản hoặc trưởng ban công tác Mặt trận tại những nơi đủ điều kiện. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng vận động Nhân dân cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản; chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp theo quy định của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm quyền lợi chính đáng, góp phần ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa, hạ tầng thông tin và điều kiện hoạt động cho thôn, bản sau sắp xếp; từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, bản.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn đối với các chi hội và bộ trí, sử dụng đối với người hoạt động trực tiếp trong phạm vi quản lý tại thôn mới sau sắp xếp.

2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

- Chủ trì tham mưu Đảng ủy xã phương án sắp xếp chi bộ; bộ trí, kiện toàn cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ và thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đảng viên.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu Đảng ủy xã chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án và quy trình thực hiện sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các thôn, bản trong việc tham mưu tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các thôn, bản trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các thôn, bản trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn, bản bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn, bản.

5. Phòng Kinh tế

Tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện đề án theo quy định.

6. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn, bản trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

- Chủ trì rà soát, kiện toàn Tổ an ninh trật tự cơ sở.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp Công an xã trong việc nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình Nhân dân và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, kịp thời tham mưu xử lý các tình huống phát sinh.

- Chủ trì rà soát, kiện toàn thôn đội trưởng, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên phù hợp với địa bàn, quy mô và tổ chức của thôn, bản mới sau sắp xếp.

8. Các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn, bản theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sáp nhập.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Đề án sáp nhập thôn, bản trên địa bàn xã Tân Uyên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, bản trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Văn Thanh